

CÔNG NGHỆ VÀO TÀI

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Mỹ thuật cơ bản - MH1101111

Mã lớp học phần: 25211MH110111101 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007	C27TK		8.3	tám chấm ba	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007	C27TK		7.8	bảy chấm tám	
3	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007	C27TK		8.3	tám chấm ba	
4	2510170019	Lương Lam Bửu	18/05/2006	C27TK		6	sáu	
5	2510170030	Hà Thế Đạt	05/07/2004	C27TK		7	bảy	
6	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007	C27TK		7.8	bảy chấm tám	
7	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006	C27TK		8	tám	
8	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007	C27TK		7.5	bảy chấm năm	
9	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004	C27TK		7.5	bảy chấm năm	
10	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007	C27TK		8	tám	
11	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007	C27TK		8.3	tám chấm ba	
12	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007	C27TK		7.5	bảy chấm năm	
13	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006	C27TK		6.5	sáu chấm năm	
14	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006	C27TK		6.8	sáu chấm tám	
15	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007	C27TK		6	sáu	
16	2510170004	Đoàn Văn Lân	07/11/2007	C27TK		8.5	tám chấm năm	
17	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007	C27TK		8	tám	
18	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007	C27TK		7.3	bảy chấm ba	
19	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007	C27TK		8.3	tám chấm ba	
20	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007	C27TK		7	bảy	
21	2510170023	Đoàn Thị Kim Phượng	04/04/2007	C27TK		8	tám	
22	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007	C27TK		8.3	tám chấm ba	
23	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003	C27TK		6.8	sáu chấm tám	
24	2510170015	Nguyễn Minh Thuận	26/06/2005	C27TK		7.5	bảy chấm năm	
25	2510170010	Phạm Minh Thuận	04/12/2006	C27TK		7	bảy	
26	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuý	22/10/2006	C27TK		8.3	tám chấm ba	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006	C27TK		7	bảy	
28	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007	C27TK		7.3	bảy chấm ba	
29	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007	C27TK		7.8	bảy chấm tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 29 vắng thi: 0 . Số bài thi: 29 / 29 .

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trương Quang Cường

Ngày 12 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Anh Thy Thy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Mỹ thuật cơ bản - MH1101111

Mã lớp học phần: 25211MH110111101 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007	C27TK		9	chín	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007	C27TK		7	bảy	
3	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007	C27TK		7.5	bảy chấm năm	
4	2510170019	Lương Lam Bửu	18/05/2006	C27TK		7	bảy	
5	2510170030	Hà Thế Đạt	05/07/2004	C27TK		6	sáu	
6	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007	C27TK		7.5	bảy chấm năm	
7	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006	C27TK		9	chín	
8	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007	C27TK		7	bảy	
9	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004	C27TK		7	bảy	
10	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007	C27TK		7	bảy	
11	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007	C27TK		7.5	bảy chấm năm	
12	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007	C27TK		8	tám	
13	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006	C27TK		7	bảy	
14	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006	C27TK		7	bảy	
15	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007	C27TK		6	sáu	
16	2510170004	Đoàn Văn Lên	07/11/2007	C27TK		8.5	tám chấm năm	
17	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007	C27TK		7.5	bảy chấm năm	
18	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007	C27TK		7	bảy	
19	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007	C27TK		7.5	bảy chấm năm	
20	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007	C27TK		7	bảy	
21	2510170023	Đoàn Thị Kim Phượng	04/04/2007	C27TK		7.5	bảy chấm năm	
22	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007	C27TK		8.5	tám chấm năm	
23	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003	C27TK		7	bảy	
24	2510170015	Nguyễn Minh Thuận	26/06/2005	C27TK		8	tám	
25	2510170010	Phạm Minh Thuận	04/12/2006	C27TK		6	sáu	
26	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuý	22/10/2006	C27TK		7	bảy	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006	C27TK		6	Sáu	
28	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007	C27TK		7	Bảy	
29	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007	C27TK		6.5	Sáu chẵn năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 29 vắng thi: 0 . Số bài thi: 29 / 29 .

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

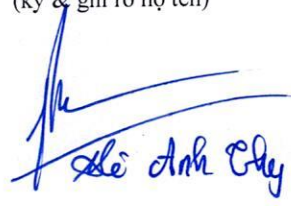
(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Kiên

Ngày 7 tháng 2 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Anh Quy Quy

TRƯỜNG
PHÒNG
VÀ BẢO



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Mỹ thuật cơ bản - MH1101111

Giám thị 1: Lê Anh Thy Thy

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25211MH110111101

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Phạm Quang Sáng

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 26/03/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A2.12 (P.Mỹ thuật)

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007			7.5	bảy chấm năm	C27TK	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007			7.5	bảy chấm năm	C27TK	
3	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007			7	bảy	C27TK	
4	2510170030	Hà Thế Đạt	05/07/2004			7	bảy	C27TK	
5	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007			7.5	bảy chấm năm	C27TK	
6	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006			9.5	chín chấm năm	C27TK	
7	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007			7.5	bảy chấm năm	C27TK	
8	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004			6.8	sáu chấm tám	C27TK	
9	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007			8	tám	C27TK	
10	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007			8.5	tám chấm năm	C27TK	
11	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007			6.8	sáu chấm tám	C27TK	
12	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006			6.5	sáu chấm năm	C27TK	
13	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006			7	bảy	C27TK	
14	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007			6.8	sáu chấm tám	C27TK	
15	2510170004	Đoàn Văn Lên	07/11/2007			9.3	chín chấm ba	C27TK	
16	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007			7.5	bảy chấm năm	C27TK	
17	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007			7	bảy	C27TK	
18	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007			8.5	tám chấm năm	C27TK	
19	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007			6	sáu	C27TK	
20	2510170023	Đoàn Thị Kim Phượng	04/04/2007			8	tám	C27TK	
21	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007			8.8	tám chấm tám	C27TK	
22	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003			7	bảy	C27TK	
23	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuý	22/10/2006			9	chín	C27TK	
24	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006			6	sáu	C27TK	
25	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007			7.5	bảy chấm năm	C27TK	
26	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007			7.5	bảy chấm năm	C27TK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 26 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 26 / 26

Số sinh viên đạt: 26 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 13 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng

1/1

Ngày: 26 tháng 3 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Anh Thy Thy

23